

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG NGOẠI KHOA CƠ BẢN
DỰA TRÊN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN ĐỘC LẬP TIN CẬY:
ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TẠI BỘ MÔN
PHẪU THUẬT THỰC HÀNH, THỰC NGHIỆM, HỌC VIỆN QUÂN Y**

Lê Ánh Nguyệt^{1}, Đỗ Xuân Hai¹, Đặng Xuân Kiên¹
Nguyễn Văn Khôi¹, Nguyễn Quang Trung¹, Ngô Thị Đông¹
Thiều Ban Trang¹, Nguyễn Thị Thanh Bình¹, Chu Tiến Quân¹*

Tóm tắt

Mục tiêu: Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng ngoại khoa cơ bản dựa trên “Hoạt động chuyên môn độc lập tin cậy” (EPAs); đánh giá một số kết quả bước đầu triển khai. **Phương pháp nghiên cứu:** Phân tích, tổng hợp tài liệu làm cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo; mô tả kết quả học tập và ý kiến của 334 học viên khóa DH56 được triển khai áp dụng các giải pháp tại Bộ môn Phẫu thuật thực hành, thực nghiệm (PTTH, TN), Học viện Quân y. **Kết quả:** Xây dựng được 4 nhóm giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên EPAs. Kết quả thi M17 của khoá DH56: Giỏi 21,6%, Khá 32,6%, trung bình 43,1%, trượt 2,7%, khác biệt so với khoá DH55 ($p < 0,01$). > 50% học viên thấy EPAs giúp chuẩn hóa nội dung, tăng gắn kết lý thuyết - thực hành, tăng mức độ hiểu bài, tự tin cho học viên và tạo cơ sở lượng giá minh bạch, khách quan. > 85% học viên đồng thuận tích cực. **Kết luận:** Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên EPAs có tính khả thi, hiệu quả. Cần tiếp tục hoàn thiện và triển khai rộng rãi hơn các giải pháp này.

Từ khóa: Giáo dục y khoa; Đào tạo dựa trên năng lực; Hoạt động chuyên môn độc lập tin cậy; Kỹ năng ngoại khoa cơ bản.

**ENHANCING BASIC SURGICAL SKILLS TRAINING BASED
ON ENTRUSTABLE PROFESSIONAL ACTIVITIES: AN EVALUATION OF
INITIAL OUTCOMES AT THE DEPARTMENT OF PRACTICAL AND
EXPERIMENTAL SURGERY, VIETNAM MILITARY MEDICAL UNIVERSITY**

Abstract

Objectives: To propose and evaluate solutions for improving the quality of basic surgical skills training based on entrustable professional activities (EPAs).

¹Học viện Quân y

*Tác giả liên hệ: Lê Ánh Nguyệt (leanhnguyet@vmmu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 25/9/2025

Ngày được chấp nhận đăng: 24/11/2025

<http://doi.org/10.56535/jmpm.v51i1.1716>

Methods: Analyzing and synthesizing documents to provide a theoretical and practical basis for developing solutions to improve training quality; describing the learning outcomes and opinions of 334 students from the DH56 course who implemented these solutions at the Department of Practical and Experimental Surgery, Vietnam Military Medical University. **Results:** Four clusters of EPA-based solutions were developed to enhance training quality. For the DH56 cohort, the M17 examination results were as follows: Excellent 21.6%, Good 32.6%, Average 43.1%, and Fail 2.7%. These results differed significantly from those of the DH55 cohort ($p < 0.01$). Over half of students reported that EPAs helped standardize training content, enhance theory-practice integration, improve confidence and comprehension to learner, and provide a basis for transparent and objective assessment. More than 85% expressed a positive agreement with the EPA-based approach. **Conclusion:** The EPA-based educational interventions presented are feasible and effective in improving the quality of surgical skills training. Further refinement and broader implementation are warranted.

Keywords: Medical education; Competency-based education; Entrustable Professional Activities; Basic surgical skills.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học ở Việt Nam, đặc biệt trong đào tạo y khoa, việc nâng cao chất lượng đào tạo ngành y khoa đang trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ sức khỏe bộ đội và hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Theo chuẩn năng lực cơ bản do Bộ Y tế ban hành, cùng với Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Bác sĩ y khoa cấp phân đội, trình độ đại học của Học viện Quân y được áp dụng từ năm 2023, học viên cần đạt cả kiến thức chuyên môn và phát triển toàn diện về kỹ năng thực hành, mức độ tự chủ và trách nhiệm [1 - 3]. Thực tế, việc triển khai đào tạo kỹ năng thực hành hiện nay

còn tồn tại không ít thách thức như phân bổ thời lượng thực hành còn ít, thiếu điều kiện lặp lại thao tác cho học viên, chưa có công cụ đánh giá mức độ thành thạo của người học trong từng kỹ năng cụ thể khoa học. Điều này khiến cho năng lực hành nghề của học viên sau khi tốt nghiệp có thể không đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu từ thực tiễn, đặc biệt trong môi trường quân sự đặc thù. Trước yêu cầu bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra của từng môn học, học phần, module nói riêng và của cả chương trình đào tạo nói chung, mô hình đào tạo dựa trên “Hoạt động chuyên môn độc lập tin cậy” - EPAs đã được quốc tế áp dụng như một giải pháp hiệu quả nhằm chuyển hóa các năng lực học thuật trừu tượng thành

các nhiệm vụ nghề nghiệp cụ thể, có thể quan sát - đánh giá - ủy thác [4, 5]. Mô hình này được áp dụng thành công tại nhiều quốc gia trong cả bậc đại học và sau đại học [4 - 7]. Do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhằm: *Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên EPAs áp dụng cho Module 17: “Kỹ năng ngoại khoa cơ bản”; đánh giá một số kết quả bước đầu triển khai tại Bộ môn PTTH, TN.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Nâng cao chất lượng đào tạo Module 17: “Kỹ năng ngoại khoa cơ bản” (M17) dựa trên hoạt động chuyên môn độc lập tin cậy tại Bộ môn PTTH, TN, Học viện Quân y.

2. Phương pháp nghiên cứu

** Sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích và khái quát hóa các tài liệu liên quan nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn, từ đó đề xuất các giải pháp, chủ yếu là:*

“Hoạt động chuyên môn độc lập tin cậy và chương trình đào tạo dựa trên năng lực” [4]; Hướng dẫn AMEE số 99 về “Phát triển chương trình giảng dạy cho nơi làm việc bằng cách sử dụng EPAs” của Ten Cate [5].

“Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa” của Bộ Y tế (2015) [1]; chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa

cấp phân đội, trình độ đại học của Học viện Quân y (2023). [2]

Đề cương học phần Module 17: “Kỹ năng ngoại khoa cơ bản” do Bộ môn PTTH, TN biên soạn, đã được áp dụng triển khai trong những năm học trước đó.

** Áp dụng phương pháp nghiên cứu mô tả, tiến hành trên toàn bộ 334 học viên khóa DH56 học M17 trong năm học 2024 - 2025 tại Bộ môn PTTH, TN:*

Quy trình nghiên cứu: Trong quá trình học tập M17, học viên được giảng dạy theo các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên EPAs. Kết thúc M17, chúng tôi tiến hành đánh giá, phân tích kết quả học tập của học viên:

Đánh giá điểm thi M17 của học viên khóa DH56 so với khóa DH55 (chưa được áp dụng các giải pháp dựa trên EPAs) gồm so sánh tỷ lệ điểm giỏi/khá/trung bình/trượt, sử dụng kiểm định Chi-square, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,01$.

Ý kiến của các học viên khóa DH56 sau khi học M17 thông qua phiếu khảo sát về những nội dung sau:

Hiệu quả của việc áp dụng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên EPAs: Chuẩn hoá nội dung học, tăng gắn kết lý thuyết - thực hành; giúp hiểu bài và tự tin hơn khi thực hành; tự đánh giá kết quả thực hành và đánh giá chéo lẫn nhau; kết quả thi công bằng, minh bạch; chưa nhận thấy rõ tác dụng.

Mức độ đồng thuận của học viên với các giải pháp đào tạo dựa trên EPAs theo thang điểm Likert [8]: Hoàn toàn đồng ý/Đồng ý/Trung lập/Không đồng ý/Hoàn toàn không đồng ý.

* *Xử lý số liệu*: Bằng Excel 2019 và phần mềm SPSS 26.0.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo Quyết định số 1178/QĐ-TM ngày 09/5/2024 của Bộ Tổng tham mưu. Số liệu nghiên cứu được Học viện Quân y cho phép sử dụng và công bố. Nhóm tác giả cam kết không có xung đột lợi ích trong nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng ngoại khoa cơ bản dựa trên EPAs

Theo Ten Cate [5], quy trình phát triển một hoạt động chuyên môn độc lập tin cậy thường trải qua các bước: (1) Xác định danh sách các hoạt động nghề nghiệp cốt lõi; (2) mô tả chi tiết từng hoạt động; (3) xác định các năng lực thành phần liên quan; (4) xây dựng thang đánh giá mức độ tin cậy, thiết kế công cụ lượng giá và phản hồi; (5) triển khai thí điểm, hiệu chỉnh và chuẩn hóa. 5 mức độ tin cậy phổ biến với EPAs được áp dụng gồm: (1) Quan sát giáo viên hướng dẫn; (2) thực hiện EPAs dưới sự hướng dẫn và giám sát toàn diện, trực tiếp của giáo viên trong toàn bộ quá trình; (3) thực hiện EPAs dưới sự hướng dẫn một phần khi cần thiết - Mức đạt; (4)

thực hiện EPAs độc lập không cần hướng dẫn hoặc chỉ cần hướng dẫn từ xa; (5) thực hiện EPAs độc lập và có thể hướng dẫn, giám sát người khác [5, 8].

Trong chương trình đào tạo bác sĩ y khoa quân sự cấp phân đội, trình độ đại học, M17 đóng vai trò là một học phần bắt buộc và cốt lõi dành cho học viên năm thứ 3. M17 có vị trí chiến lược như *"một cầu nối quan trọng"* giữa y học cơ sở và lâm sàng, được thiết kế nhằm trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành nền tảng về phẫu thuật, giúp học viên nắm vững các nguyên tắc cơ bản về ngoại khoa trước khi bước vào giai đoạn thực tập lâm sàng tại bệnh viện. Tổng thời lượng M17 gồm 58 tiết (16 tiết lý thuyết, 32 tiết thực hành, 10 tiết thi và đánh giá kết quả học tập). Nội dung đào tạo gồm đại cương về phẫu thuật, nguyên tắc vô khuẩn trong ngoại khoa, kỹ năng phẫu thuật cơ bản trên phần mềm, ống tiêu hoá, cơ xương khớp, mạch máu - thần kinh, một số phẫu thuật cấp cứu. Chuẩn đầu ra của M17 tập trung vào ba nhóm năng lực: (1) Kiến thức - học viên trình bày/phân tích được các nguyên tắc, chỉ định, quy trình kỹ năng ngoại khoa cơ bản; (2) kỹ năng - học viên thực hiện được những kỹ thuật ngoại khoa cơ bản trên mô hình và một số kỹ thuật phẫu thuật cơ bản trên động vật; (3) thái độ - học viên xây dựng được ý thức tuân thủ quy trình, tinh thần hợp tác trong ekip mổ, tác phong cẩn trọng, trách nhiệm nghề nghiệp.

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn trên, nhóm nghiên cứu xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng ngoại khoa cơ bản dựa trên EPAs đối với M17 như sau:

Một là, đổi mới nội dung chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, thiết kế bài giảng M17 theo hệ thống các EPAs chính trong mỗi bài thực hành:

Bảng 1. Hệ thống các EPAs chính và năng lực trong mỗi bài học thực hành.

TT	Tên bài	Các EPAs chính	Mô tả năng lực
1	TH1: Kỹ thuật rửa tay, mặc áo, mang găng phẫu thuật	1. Rửa tay ngoại khoa bằng dung dịch xà phòng khử khuẩn. 2. Rửa tay ngoại khoa bằng dung dịch VST chứa cồn. 3. Rửa tay ngoại khoa trong điều kiện dã chiến. 4. Mặc áo mổ. 5. Mang găng phẫu thuật.	1. Thực hiện được các kỹ năng đảm bảo yếu tố vô khuẩn ngoại khoa trong phòng mổ.
2	TH2: Giới thiệu phòng mổ; cách sử dụng dụng cụ; kỹ thuật buộc chỉ phẫu thuật	6. Nhận biết các trang thiết bị phòng mổ. 7. Cầm và sử dụng các dụng cụ phẫu thuật cơ bản. 8. Buộc chỉ bằng tay. 9. Buộc chỉ bằng dụng cụ	2. Sử dụng được các dụng cụ phẫu thuật cơ bản và thực hiện được kỹ năng buộc chỉ phẫu thuật
3	TH3: Kỹ thuật ngoại khoa cơ bản trên da, phần mềm	10. Rạch da. 11. Phẫu tích mô mềm. 12. Khâu da bằng mối rời. 13. Khâu da bằng mối khâu vắt. 14. Khâu gân kiểu Kessler cải tiến	3. Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản như rạch, cắt, khâu da, phần mềm
4	TH4: Kỹ thuật ngoại khoa cơ bản trên mạch máu	15. Bộc lộ mạch máu ngoại vi. 16. Kẹp, thắt mạch máu. 17. Khâu lỗ thủng mạch máu. 18. Vá mạch máu. 19. Khâu nối mạch máu kiểu tận - tận.	4. Thực hiện được kỹ năng gồm cầm máu, khâu nối mạch máu

TT	Tên bài	Các EPAs chính	Mô tả năng lực
5	TH5: Các mối khâu cơ bản trên ống tiêu hóa, kỹ thuật nối ruột tận - tận	20. Thực hiện mối khâu toàn thể. 21. Thực hiện mối khâu thanh mạc-cơ. 22. Chuẩn bị dụng cụ và miệng nối ruột. 23. Thực hiện khâu nối ruột tận - tận kiểu 2 lớp. 24. Thực hiện khâu nối ruột tận-tận kiểu 1 lớp	5. Thực hiện được kỹ năng cơ bản như cắt, khâu cơ bản, nối ruột tận - tận trên mô hình nội tạng động vật cô lập.
6	TH6: Kỹ thuật khâu nối ruột bên - bên	25. Đóng bít ống tiêu hoá kiểu Moynihan, kiểu Souligoux. 26. Thực hiện khâu nối thành dưới miệng nối ruột bên-bên. 27. Mở miệng nối. 28. Thực hiện khâu nối thành trên miệng nối ruột.	6. Thực hiện được kỹ năng cơ bản gồm cắt, khâu nối ruột bên-bên trên mô hình nội tạng động vật cô lập.
7	TH7: Xem mổ mẫu	29. Cắt ruột thừa. 30. Mở, đóng đường trắng giữa trên rốn. 31. Khâu lỗ thủng dạ dày. 32. Cắt đoạn ruột. 33. Mở dẫn lưu bàng quang trên xương mu. 34. Bộc lộ bó mạch, thần kinh đùi. 35. Dẫn lưu khoang màng phổi tối thiểu. 36. Mở khí quản	7. Thực hiện được tổng hợp các kỹ năng ngoại khoa trong một số phẫu thuật cơ bản. Xử trí tình huống, đảm bảo phẫu thuật an toàn, thành công.
8	TH8: Tự mổ		

Hai là, phát triển công cụ lượng giá kết quả học tập dựa trên EPAs. Đối với mỗi bài thực hành, nhóm nghiên cứu xây dựng bảng kiểm liệt kê chi tiết các bước thực hiện theo từng hoạt động chuyên môn độc lập và tiêu chí đánh giá, cho điểm dựa trên thang đo độ tin cậy (5 mức). Đây vừa là công cụ hỗ trợ học viên tự đánh giá chất lượng thực hành của bản thân, đánh giá chéo lẫn nhau sau mỗi buổi học và cũng được giảng viên sử dụng để đánh giá và cho điểm học viên. Thông qua bảng kiểm đánh giá EPAs ở các bài học, giảng viên có thể theo dõi mức tiến bộ của người học qua các cột mốc năng lực (sau Bài TH3, TH6, TH8) như sau:

Bảng 2. Khung năng lực, EPAs với các mức độ tin cậy dự kiến trong M17.

Năng lực	EPAs	Cột mốc 1	Cột mốc 2	Cột mốc 3	Cuối M17
Kỹ năng vô khuẩn	1 - 5	2 - 3	3 - 4	4 - 5	4 - 5
Sử dụng dụng cụ phẫu thuật	6 - 9	2 - 3	3 - 4	3 - 4	4 - 5
Kỹ năng rạch, cắt, khâu phần mềm	10 - 14	1 - 2	2 - 3	3 - 4	3 - 5
Kỹ năng cầm máu, thắt mạch	15 - 19		1 - 2	2 - 3	3 - 4
Kỹ năng cắt, khâu trên mô hình nội tạng động vật cô lập	20 - 28		1 - 2	2 - 3	3 - 4
Thực hiện một số phẫu thuật cơ bản	29 - 36			1 - 3	3 - 4

Ba là, đổi mới thường xuyên về phương pháp giảng dạy sử dụng kết hợp những phương pháp dạy học tích cực như dạy học dựa trên vấn đề, thảo luận nhóm nhỏ, đóng vai,... gắn chặt với các EPAs theo mỗi bài học. Giảng viên lúc này đóng vai trò là người điều phối, hỗ trợ, “dẫn dắt” giúp học viên đi đúng hướng học tập.

Bảng 3. So sánh phương pháp giảng dạy đổi mới so với dạy học truyền thống trước đây.

Nội dung so sánh	Trước đây	Hiện tại
Mục tiêu đào tạo	Thu nhận được kiến thức	Thu nhận được kiến thức Thực hiện được kỹ năng Thái độ đạo đức chuẩn mực
Trung tâm đào tạo	Giảng viên	Học viên
Nội dung, mục tiêu đào tạo	Không cập nhật Chưa rõ ràng, chưa gắn bó với mục tiêu CĐR BSQY	Thường xuyên cập nhật Mục tiêu phù hợp, gắn bó chặt chẽ với CĐR BSQY
Hình thức và thời điểm lượng giá	Một lần cuối khóa Thi lý thuyết + thực hành	Đánh giá cả quá trình Đa mô thức (kiểm tra thường xuyên, thi MCQs giữa kỳ và thi OSCE cuối kỳ)

Bốn là, xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và mô hình huấn luyện và phát triển đội ngũ giảng viên, tổ chức thường xuyên các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn trao đổi kinh nghiệm để giảng viên cập nhật cách thiết kế bài giảng theo EPAs.

2. Đánh giá một số kết quả bước đầu

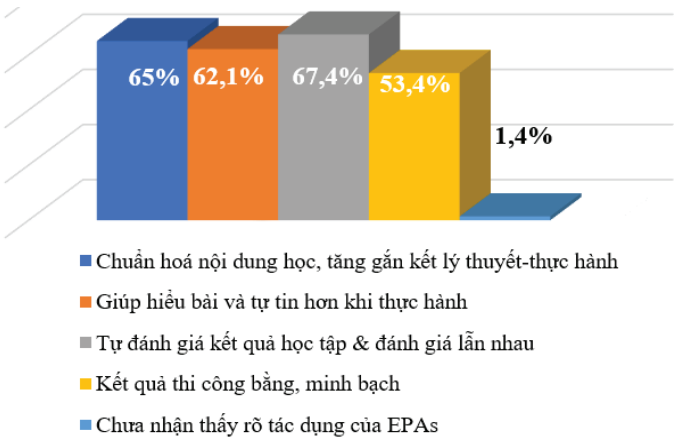
Nghiên cứu thực hiện đánh giá kết quả bước đầu triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng ngoại khoa cơ bản dựa trên EPAs thông qua đánh giá kết quả học tập của toàn bộ 334 học viên khoá DH56, so sánh với kết quả học tập của khoá DH55 trước đó chưa thực hiện đào tạo theo các EPAs. Kết quả như sau:

Bảng 4. Đánh giá kết quả thi M17 của học viên khoá DH56 so với khoá DH55.

Khoá	Tổng		Giỏi		Khá		TB		Trượt	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
DH55	451	100	23	5,1	178	39,5	224	49,7	29	6,4
DH56	334	100	72	21,6	109	32,6	144	43,1	9	2,7
p	$2,09 \times 10^{-11} (< 0,01)$									

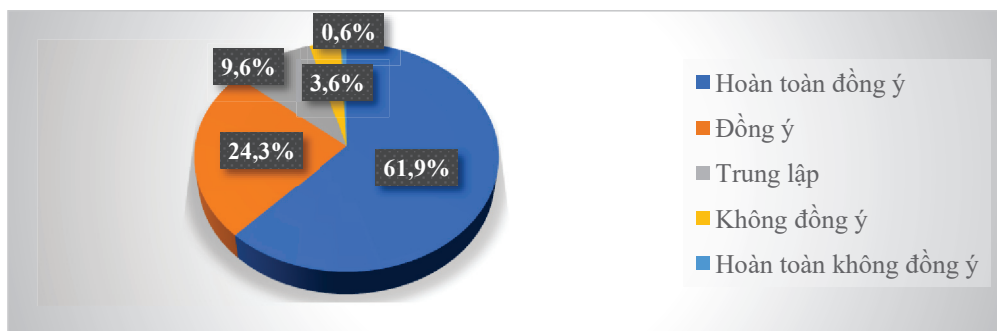
Kết quả kiểm định cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kết quả thi M17 của khóa DH56 so với DH55 với $p < 0,01$. Tỷ lệ điểm giỏi tăng rõ rệt từ 5,1% lên 21,6%; trong khi tỷ lệ trượt giảm từ 6,4% xuống 2,7%.

Thông qua khảo sát học viên khóa DH56, chúng tôi đã thu về 334 phiếu trả lời và nhận được một số kết quả như sau:



Biểu đồ 1. Đánh giá hiệu quả của việc áp dụng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên EPAs khi học M17 theo ý kiến của học viên Khoá DH56.

Có 65% học viên đánh giá EPAs giúp chuẩn hoá nội dung, tăng gắn kết lý thuyết-thực hành; 62,1% nhận thấy EPAs giúp hiểu bài và tự tin hơn; 67,4% thấy EPAs giúp tăng hiệu quả trong tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau; 53,4% nhận thấy kết quả thi cử công bằng, minh bạch hơn; chỉ 1,4% chưa nhận thấy tác dụng rõ rệt.



Biểu đồ 2. Mức độ đồng thuận của học viên Khoá DH56 theo thang đo Likert với chương trình đào tạo M17 áp dụng theo EPAs.

Đa số học viên đồng thuận với chương trình đào tạo đổi mới dựa trên EPAs, tổng tỷ lệ đồng thuận tích cực chiếm > 85%. Tỷ lệ trung lập chiếm 9,6%, trong khi số ý kiến phản đối chỉ ở mức rất thấp (4,2%).

BÀN LUẬN

Việc xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo M17 dựa trên EPAs đã chứng minh tính khả thi và hiệu quả rõ rệt. Các giải pháp này tuân thủ đầy đủ quy trình phát triển EPAs theo Khuyến nghị của Ten Cate [4, 5]. Bên cạnh đó, sự kết hợp giữa đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp giảng dạy, phát triển công cụ đánh giá và nâng cấp cơ sở vật chất đã tạo ra thay đổi thực chất trong chất lượng học tập của học viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa rất cao về phân bố điểm thi giữa khoá DH56 và DH55 là bằng chứng cho thấy các biện pháp đào tạo dựa trên EPAs giúp chuẩn hóa mục tiêu, cải thiện kỹ năng thực hành và tăng độ tin cậy của lượng giá. Những kết quả này phù hợp với báo cáo của Gummesson và CS khi phát triển EPAs cốt lõi cho bậc đại học đã ghi nhận hơn 80% giảng viên

và sinh viên đánh giá EPAs là “công cụ giúp xác định rõ yêu cầu năng lực và mức độ độc lập mong đợi” [6]. Montgomery và CS cũng nhận định rằng trong phẫu thuật, EPAs giúp “đánh giá chính xác hơn năng lực phẫu thuật thực tế của học viên so với phương pháp truyền thống”, “nâng cao khả năng phản hồi, tự đánh giá và sự tin cậy giữa giảng viên - học viên” [7]. Mặt khác, mô hình giảng dạy theo EPAs đã chuyển vai trò của giảng viên từ “truyền đạt kiến thức” sang “hướng dẫn và cố vấn học tập”, kết hợp các phương pháp dạy học tích cực, khuyến khích học viên chủ động tự học, tự phản hồi và đánh giá lẫn nhau. Tỷ lệ > 85% học viên đồng thuận tích cực phản ánh sự phù hợp và tính khả thi của mô hình EPAs trong đào tạo kỹ năng ngoại khoa cơ bản, tương đồng với nghiên cứu của Ten Cate khi phần lớn sinh viên y khoa ở Hoa Kỳ cũng đánh giá EPAs giúp chương trình

học rõ ràng hơn và tăng tính ứng dụng trong thực hành lâm sàng [5]. Từ kết quả bước đầu, có thể kết luận rằng việc triển khai đào tạo kỹ năng ngoại khoa cơ bản theo hướng EPAs không chỉ cải thiện thành tích học tập mà còn góp phần hình thành năng lực hành nghề thực tế cho học viên, phù hợp với xu hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong giáo dục y khoa.

KẾT LUẬN

Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo M17 dựa trên EPAs bước đầu cho thấy tính khả thi, hiệu quả, cần tiếp tục hoàn thiện để phù hợp với tổng thể chương trình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015 về việc ban hành “Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa”. Hà Nội. 2015.
2. Học viện Quân y. Quyết định số 5660/CĐR-HVQY ngày 18/12/2023 về Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa cấp phân đội, trình độ đại học. 2023.
3. Nguyễn Duy Bắc, Phạm Ngọc Hùng, Phạm Thế Tài. Đào tạo y khoa dựa trên năng lực: Nguyên lý giáo dục và thực tiễn triển khai tại Học viện Quân y. *Tạp chí Y Dược học Quân sự*. 2021; Số đặc biệt chuyên đề về đào tạo y khoa dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra:25-37.
4. O Ten Cate. Entrustability of professional activities and competency-based training. *Med Educ*. 2005; 39(12):1176-1177.
5. O Ten Cate, Chen HC, Hoff RG, et al. Curriculum development for the workplace using Entrustable Professional Activities (EPAs): AMEE Guide No. 99. *Med Teach*. 2015; 37(11):983-1002.
6. Gummesson C, Alm S, Cederborg A, et al. Entrustable Professional Activities for undergraduate medical education - development and exploration of social validity. *BMC Medical Education*. 2023; 23:635.
7. Montgomery KB, Mellinger JD, Lindeman B. Entrustable professional activities in surgery: A review. *JAMA Surgery*. 2024; 159(5):571-577.
8. Nguyễn Trường Giang, Phạm Thế Tài. Hoạt động chuyên môn độc lập tin cậy trong chương trình đào tạo y khoa dựa trên năng lực. *Tạp chí Y Dược học Quân sự*. 2021; Số đặc biệt chuyên đề về đào tạo y khoa dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra:45-60.